

# Cúng Đại Bàng

ĐĐ.Thích Nguyên Tạng

---o0o---

*Nguồn*

<http://www.quangduc.com>

*Chuyển sang ebook 29-8-2009*

*Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com*

*Link Audio Tai Website <http://www.phatphaponline.org>*

---o0o---

Cúng Đại Bàng là một nghi thức quan trọng trong lễ cúng Quả Đường mỗi buổi trưa ở các tự viện theo truyền thống Phật Giáo Đại Thừa, đặc biệt là mùa An Cư Kiết Hạ hằng năm. Theo lời thuật lại trong khế kinh, ngày kia Đức Phật đi du hóa gặp một con chim Đại Bàng bắt các loài chim nhỏ ăn thịt. Chim Đại Bàng này có chiều kích rất lớn, mỗi lần há miệng, một hơi hút của nó chiếm một phạm vi nhiều cây số, tất cả các loài chim nhỏ đều bị cuốn hút vào miệng nó. Thấy việc sát sanh quá nhiều nên Đức Phật đã từ bi giáo hóa. Ngài dạy rằng “tất cả chúng sanh đều ham sống sợ chết, do đó chớ giết và chớ bảo giết”. Chim Đại Bàng tự nghĩ: “thực phẩm hằng ngày của mình là thịt sống của các loài chim, nay Phật không cho ăn, lấy gì để nuôi thân mạng này”. Phật dạy: “từ đây về sau ngươi về chùa nào gần nhất để quý Tăng Ni cho ăn”.

Tương tự như nghi thức cúng cháo Mông Sơn Thí Thực buổi chiều, Nghi thức cúng Đại Bàng buổi trưa được phát xuất từ đó, và hơn hai ngàn năm nay truyền thống này vẫn tiếp tục gìn giữ và duy trì. Có người thắc mắc rằng, sao chỉ cúng bảy (7) hạt cơm, có thể làm no đủ loài đại bàng, và 7 hạt cơm có thể thay thế được thịt sống? Theo như trong bài kệ ghi rằng “Pháp lực bất tư nghi, từ bi vô chướng ngại, thất liệp biên thập phương, phổ thí châu sa giới” Nghĩa là: “Pháp lực khó nghĩ bàn, từ bi vô giới hạn, bảy hạt biên mười phương, biên khắp cõi vô biên”. Các Hòa Thượng cũng dạy rằng do nguyện lực của thân chú của Phật mà bảy hạt cơm kia sẽ biến thành cam lồ pháp nhũ khiến cho loài Đại Bàng ăn no đủ, nhờ lực gia trì của thiện niệm.

Tôi nhớ lại thời gian hành điếu, làm thị giả, cúng Đại Bàng là thời gian hồn nhiên, đẹp đẽ đáng ghi nhớ nhất. Tôi được Sư Phụ gửi xuống làm thị giả

cho Hòa Thượng Trí Nghiêm & HT Thiện Siêu trong các mùa An cư Kiết Hạ từ những năm 81 đến năm 1984 tại Chùa Hải Đức, Nha Trang. Chùa Hải Đức từng là Phật Học Viện Trung Phần, nơi đào tạo các bậc tăng tài cho PGVN do Cố HT Trí Thủ khai sáng, do vậy sau 1975, có nhiều Thầy con lưu lại nơi này. Lúc ấy tôi nhớ có Ôn Từ Đàm, Ôn Trùng San, TT Phước An, TT Phước Quảng, TT Phước Lượng, TT Chánh Lạc, TT Huệ An, TT Trí Viên, TT Thiện Vinh, TT Minh Châu, TT Minh Thông, TT Chơn Trí, TT Thiện Tu, TT Nguyễn Quang... về Sa di thì có Chú Phượng, chú Pháp Đăng.. cảnh trí nơi đây hùng vĩ, cây cối rợp bóng xanh tươi, nhất là con đường đất từ Chùa Long Sơn dẫn đến Chùa Hải Đức luôn phủ một màu đỏ của hoa phượng vĩ.

Năm đầu tiên tôi được dạy đến trình diện Ôn Trùng San, Trụ Trì Chùa Hải Đức, Ôn là một bậc danh tăng giới đức của PG Khánh Hòa; Ôn có người em ruột cũng xuất gia tu hành và đang làm trú trì Chùa Nghĩa Trùng ở Diên Khánh, Khánh Hòa. Ôn Trùng San tướng người cao lớn và đẹp đẽ, Ôn giỏi về nghi lễ, mặc dù là người Khánh Hòa nhưng lại nổi tiếng trong khoa nghi chẩn tế theo truyền thống Huế. Ôn bảo tôi hô Đại Bàng nghe thử, tôi liền bắt ấn cam lồ đưa lên trán và bắt đầu hô:

Minh họa của T. Phổ Huân

Đại Bàng Kim Sí Điều  
Khoáng Dã Quỷ Thần Chúng  
La Sát Quỷ Tử Mẫu  
Cam Lồ Tất Sung Mãn.  
Án Mục Đế Tóa Ha ( 7 lần).

Dịch nghĩa:

“Chim Đại Bàng cánh vàng  
Chúng quỷ thần dã hoang  
Cùng mẹ con La sát  
Hương cam lồ sung mãn”.

Ôn nghe xong lắc đầu vì tôi hô tệ quá. Sau đó Ôn chỉ dạy luyện giọng cho tôi, cuối 3 câu đầu phải lên giọng, cuối câu thứ 4 phải xuống giọng, câu thần chú phải hô đúng 7 lần và phải ngắt ra làm 3 lần, 2 lần đầu mỗi lần 3 biến, và lần ba 1 biến, kéo dài ra và xuống giọng. Khi thử hô vài lần, Ôn Trùng San hoan hỷ gật đầu và thế là tôi trở thành thị giả tổng thực trong suốt bốn năm sau đó tại Chùa Hải Đức. Cứ mỗi trưa, tôi giữ trách nhiệm lo chén súc

sanh, đánh khánh, cúng đại bồng và làm thị giả cho hai Ôn Trí Nghiêm và Ôn Từ Đàm (HT Thiện Siêu). Thỉnh thoảng tôi được đi làm thị giả cho Ôn Trí Nghiêm ở Ni Viện Diệu Quang, Chùa Kim Quang hoặc Chùa Tĩnh Hội Long Sơn để hô đại bồng, rồi tôi cũng có dịp hầu quả đường và hô đại bồng khi Ôn Hưng Từ (từ Phan Thiết) ra cúng ở Nha Trang.

Thông thường, công việc làm thị giả và hô đại bồng của tiểu Tăng, tiểu Ni, hoặc các vị mới xuất gia. Từ ngày xuất gia đến giờ tôi được nghe rất nhiều chú tiểu hô đại bồng, có người hô rất hay, nhưng có người hô nghe không được, cũng có người chế biến cách hô nghe rất lạ (có người hô 4 câu đầu đến 3 lần). Từ ngày ra hải ngoại đến nay, tôi cũng được nghe nhiều vị mới xuất gia hô đại bồng, nhưng vào năm ngoái, trong khóa An Cư tại Tu Viện Quảng Đức, chú Hạnh Đức (đệ tử của Thượng Tọa Như Điền) hô đại bồng rất hay, đúng giọng điệu và rõ ràng.

Trên đây là một chi tiết rất nhỏ trong sinh hoạt thiền môn, nhưng nếu tinh tế để ý quán xét, chúng ta thấy bậc giáo chủ của đạo Phật dùng nhiều phương tiện độ sanh ngoài sức nghĩ bàn của phàm tình thế nhân. Lòng từ bi của đức Phật tỏa rộng khắp vạn loại sanh linh, kể cả cỏ cây, đất đá, núi sông, khe biển... truyền đạt cho hàng đệ tử xuất gia hành trì, do vậy là đệ tử của Như Lai (Phật Thích Ca) không thể không thực hiện được hạnh từ bi, lợi tha của bậc đại giác Thế Tôn.

Trường Hạ Phổ Quang, Perth 7/2005

Thích Nguyên Tạng

---o0o---  
Hết